

Bản án số: 362/2021/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Vi Văn H và Lãng Thị H2, do có kháng cáo của các bị cáo, của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Vi Văn H, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện Z, tỉnh X; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; văn hoá: 8/12; con ông: Vi Văn H2, sinh năm 1971; con bà: Phan Thị H, sinh năm 1972; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn T, Đ Luật sư tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lãng Thị H2**, sinh năm 1983; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Lãng Thị L; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh X; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: 5/12; con ông: Lãng V, sinh năm 1961; con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; bị cáo đã

có chồng nhưng đã ly hôn là Lục Văn C, sinh năm 1977 và có 01 con chung sinh năm 2007; có chồng khác (đã chết) là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991. Bị cáo chưa có Tiền án, tiền sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Giáp Thị V, Đ Luật sư tỉnh H. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn Q (Hoàng Mạnh Q), sinh năm 1982, chết ngày 04/7/2020.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Hoàng Phi Đ, sinh năm 1979 (anh trai);

2. Bà Tô Thị S, sinh năm 1958 (mẹ đẻ);

Đều có địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh X. Bà S, anh Đ đều có mặt tại phiên tòa.

- *Vụ án còn có 6 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 10 người làm chứng.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Vi Văn H (trú tại Z, X) và Lăng Thị H2 (tức Lăng Thị L; trú tại huyện L, tỉnh H; là công nhân Công ty XX thuê trọ tại thôn P, xã PP, tỉnh H), có quan hệ tình cảm với nhau và nhiều lần đăng ảnh thể hiện tình cảm công khai trên Facebook.

Hoàng Văn Q (Hoàng Mạnh Q, trú tại huyện H, tỉnh X) là người yêu cũ của H2 đã nhiều lần liên lạc với H2 muốn tiếp tục quan hệ tình cảm nhưng H2 không đồng ý và nói sẽ kết hôn với H vào tháng 10/2020 (âm lịch). Trong tháng 6/2020, H2 gặp anh Q nói rõ sự việc thì anh Q mắng, chửi và dọa sẽ tìm đánh H.

Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2020, Hoàng Văn Q cùng bạn là Hoàng Văn Thành đến phòng trọ của Lăng Thị H2 để gặp H nói chuyện, thì giữa anh Q và H xảy ra xô xát đánh nhau. Anh Q cầm 01 thanh kim loại dài 1,25m (loại gậy dùng để móc phơi quần áo) vọt 02 nhát về phía H nhưng không trúng; H2 vào can ngăn, giằng được gậy của anh Q. Lúc này, H cầm 01 con dao kim loại màu trắng dài 22cm (loại dao gấp lưỡi nhọn dài 10cm) đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vùng ngực anh Q. Anh Q chạy ra ngoài thì bị gục ngã và được anh Thành cùng mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

H2 và H quay về phòng trọ của H2, H2 bảo H thay quần áo để đi về X. H rút dao tại phòng trọ rồi bỏ trốn khỏi hiện trường. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điện thoại cho H2 hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư Quốc lộ 1A thuộc địa phận phường D, thành phố H để cùng bắt xe khách về huyện Z, tỉnh X. Trước khi rời khỏi phòng trọ, H2 nhìn thấy con dao mà H dùng để đâm anh Q để trong phòng, trên dao vẫn còn dính máu. H2 đã mang dao đi rửa rồi lau sạch sau đó cho vào túi xách cá nhân mang theo đi ra địa điểm hẹn và cùng H bắt xe ô tô khách về X. Trên đường đi, H kể với H2 việc H dùng dao đâm anh Q. H2 nói cho H biết việc mang theo con dao H đã dùng đâm anh Q và hỏi H về việc xử lý con dao “giữ hay rút

đi”. H bảo H2 “cứ cầm lấy con dao, không được vứt đi, để khi nào ra đầu thú thì giao nộp cho Công an”. Khi đến thị trấn Z, hai người đến nhà anh Vi Đức Lâm, sinh năm 1992 trú tại thị trấn Z, huyện Z, tỉnh X lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 98B2-672.15 (là xe H mượn của H2 và gửi tại nhà anh Lâm ngày 03/7/2020) đi tới nhà nghỉ NN ở số 55, khu Nhà thờ, thị trấn Z thuê phòng 202 để nghỉ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H2 đi taxi một mình về nhà H kể sự việc cho bố mẹ H biết việc H đâm anh Q. Trên đường về, H2 nhận tin từ chị Hoàng Thị T là bạn của H thông báo là anh Q đã chết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H2 được lực lượng Công an tỉnh H mời về trụ sở Công an huyện Z làm việc. Tại đây, H2 không thừa nhận việc đi cùng H, không khai báo để che giấu việc H đang ở nhà nghỉ. Đến 19 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã bắt giữ H khi H đang trốn tại nhà nghỉ NN. Cơ quan điều tra thu giữ của H và H2 những đồ vật, tài sản trong đó có 01 con dao gấp bằng kim loại dài 22cm, lưỡi dao dài 10cm; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà H2 trọ, thể hiện tại vị trí trên nền gạch, cách mép cửa lối vào 04m có 02 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng bắn và nhỏ giọt; vết thứ nhất kích thước (0,7x 0,5)m, tâm vết cách tường phía Đông 0,76m- ký hiệu số (2); vết thứ 2 kích thước (0,4x 0,28)m, tâm vết cách tường phía Đông 1,05m, cách tâm vết thứ nhất 0,35m- ký hiệu số (3).

Xem xét trần hành lang tại vị trí tương ứng với 02 dấu vết màu nâu đỏ có 01 camera quan sát. Cách tâm vết số (3) 3,85m về phía Nam là lối lên cầu thang tầng 2 có 01 thanh kim loại màu trắng, kích thước (1,25x 0,028)m, được dựng vào tường - ký hiệu số (4).

Cách tâm vết số (2) 3,25m về phía Nam là phòng trọ 101 và phòng 102, cuối lối vào là nhà để xe. Trên trần nhà phòng 401 ở trước cửa có 01 camera quan sát. Trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Thương có treo 01 camera quan sát.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm tử thi Hoàng Văn Q, thể hiện: Quần có bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ nghi máu; Áo phông cộc tay màu đen, vùng ngực áo bên phải có vết rách thủng vải nằm chệch chéo, bờ mép gọn, kích thước (2x 0,8)cm, khếp miệng vết rách áo thấy dài 2,1cm, tâm vết rách cách đường chỉ sườn áo bên phải 19cm. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng trán, cung lông mày, hốc mắt phải có 02 vết thương rách da, vết 1 ở trên, nằm chệch chéo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, bờ mép sắc gọn, sâu đến xương trần hốc mắt phải, kích thước (3,3x 0,4)cm, khếp miệng vết thương dài 3,7cm, đầu trên cách đường giữa 0,8cm, đầu dưới cách đường giữa 2,7cm; Vết 2 dưới vết 1, cách vết 1 là 0,2cm, nằm dọc, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, cách đường giữa 03cm, kích thước (2,6x 1,2)cm, khếp miệng vết thương dài 2,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu thấu sau hậu nhãn cầu mắt phải. Vùng ngực phải có vết thương rách da, nằm chệch chéo, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đầu trên ở trong, cách đường giữa 1,8cm, đầu dưới ở ngoài cách núm vú phải 3,7cm, bờ mép sắc gọn, sâu thấu trong, kích thước (5,4x 2,1)cm, khếp miệng vết

thương dài 06cm, đầu trên tù, đầu dưới nhọn. Mặt gan đốt 2 ngón 5 bàn tay phải có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn hướng từ trên xuống dưới, sâu tới cơ, kích thước (2x 0,5)cm. Qua vết thương có máu màu đỏ chảy ra. Trước, trong đầu gối phải có vết xây sát da, kích thước (3,5x 1,5)cn.

Giải phẫu vùng ngực bụng thấy:

+ Bầm tím, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vị trí vết thương vùng ngực phải; Tụ máu dưới thân xương ức, trung thất. Khoang lồng ngực hai bên có máu đông lẫn không đông khoảng 1500ml. Hai phổi xung huyết, nhạt màu.

+ Vết thương vùng ngực phải thấu qua sụn sườn số 5, làm đứt bán phần sụn sườn số 5 kích thước (5x 0,3)cm, làm rách thủng màng ngoài bao tim, rách thủng mặt trước tâm thất phải, kích thước (2,2x 0,2)cm, qua vách liên thất, kết thúc tại tâm thất trái. Buồng tim rộng. Dạ dày nhạt màu, chứa ít dịch đục, không có thức ăn. Các tạng khác không phát H tổn thương.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu nghi máu tại Hiện trường, mẫu máu tử thi; 01 thanh kim loại, 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 quần lót màu xanh; 01 thắt lưng da; 01 quần đùi màu đen; 02 chiếc dép tông có chữ “SAVATO”.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ chiếc đầu thu Camera nhãn hiệu HIKIVISION màu trắng của anh Hoàng Công Luật; thu chiếc đầu thu Camera màu đen, ở trước có chữ “@jhua”, ở mặt dưới có thông tin SN: 4K02817PAZFB35D của Nguyễn Văn Nam ghi lại hình ảnh tại Hiện trường vụ án. Kiểm tra dữ liệu 02 camera nêu trên thấy có hình ảnh anh Q đi đến phòng trọ và có cầm thanh kim loại đánh H; hình ảnh H cầm dao lao về phía anh Q đâm; hình ảnh mọi người vào can ngăn; hình ảnh anh Q ôm bụng và gục ngã ở sân; hình ảnh H đi ra khỏi phòng trọ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, trích xuất hình ảnh camera của gia đình anh Đinh Quang Thiết là chủ nhà nghỉ NN ở thị trấn Z, huyện Lục Bình, tỉnh X. Kết quả có ghi lại hình ảnh H đi xe máy kèm H2 đến nhà nghỉ gặp lễ tân đặt thuê phòng, hình ảnh H2 rời khỏi nhà nghỉ.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định để xác định dấu vết máu; nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích trên tử thi Hoàng Văn Q; trưng cầu giám định dấu vết trên các vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 840/KL-KTHS ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- Nguyên nhân chết của Hoàng Văn Q: Sốc mất máu do vết thương thấu tim;
- Cơ chế hình thành thương tích trên tử thi Hoàng Văn Q:
 - + Tổn thương xây sát da được hình thành do tiếp xúc với vật tày có bề mặt không nhẵn, tác động tạo nên.
 - + Các vết thương rách da là do vật nhọn, có lưỡi sắc, tác động tạo nên.

+ Vết thương thấu trong ở vùng ngực phải được hình thành do vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động với lực rất mạnh tạo nên. (bút lục 128-130).

Công văn số 356/CV-KTHS ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giải thích:

- Việc bị can Vi Văn H cầm con dao có đặc điểm nêu trên (dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, dao dài 22cm, lưỡi dao dài 10cm) bằng tay phải, hướng mũi dao từ trên xuống dưới, đứng đối diện, đâm nhiều nhát về phía mặt và người anh Q có thể tạo ra vết thương rách da và vết thương thấu trong ở vùng ngực phải như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi.

- Việc anh Q ngã nằm úp xuống nền sân trước của phòng dãy nhà trọ có thể tạo ra các vết thương sây sát da như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi.

Kết luận giám định số 869/KL-KTHS ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu được niêm phong trong phong bì thư ghi “Dấu vết màu nâu đỏ thu tại các vị trí số 1, 2, 3 (Tường bao và hành lang)” gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu máu tử thi Hoàng Văn Q được niêm phong gửi giám định thuộc nhóm máu O.

- Trên 01 thanh sắt màu trắng xám được niêm phong gửi giám định không phát H thấy dấu vết máu.

- Trên 01 áo phong cộc tay màu đen, có vết rách ở vùng ngực phải kích thước (2x0,8)cm, trên 01 quần lót màu xanh, trên 01 thắt lưng da màu đen, trên 01 quần đùi màu đen, trên 02 chiếc dép tông có chữ “SAVATO” (đều được niêm phong) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O.

- Trên 01 con dao nhọn, loại dao gấp bằng kim loại màu trắng được niêm phong gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng máu quá ít.

- Trên 01 quần đùi màu đen, kẻ sọc màu vàng, được niêm phong gửi giám định không phát H thấy dấu vết máu.

- Trên 01 áo phong cộc tay màu xanh, được niêm phong gửi giám định không phát H thấy dấu vết máu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Q định trưng cầu giám định dấu đường vân trên con dao thu giữ khi bắt giữ Vi Văn H và thanh sắt thu giữ tại Hiện trường.

Bản kết luận giám định số 876/KL-KTHS, ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: “Không phát H thấy dấu vết đường vân trên mẫu vật gửi giám định”.

Cơ quan điều tra cho Lăng Thị H2, Nông Văn L nhận dạng ảnh Vi Văn H. Kết quả H2 và anh L nhận đúng ảnh H và xác định H là người cầm dao đâm anh Hoàng Văn Q.

Trong quá trình điều tra, Vi Văn H, Lăng Thị H2 khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội và nhận dạng đúng con dao do Cơ quan điều tra thu giữ là con dao mà H sử dụng đâm anh Q.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS-P2 ngày 20/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Vi Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lăng Thị H2 về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Hoàng Phi Đ yêu cầu Vi Văn H bồi thường tổng số 875.679.000 đồng. Cụ thể:

- Tiền thuê xe ô tô đưa nạn nhân đi cấp cứu và đưa thi thể về nhà: 7.000.000 đồng;

- Chi phí cho việc mai táng phí: 57.900.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng 1 lần cho những người phải cấp dưỡng là:

+ Bà Tô Thị S (mẹ đẻ anh Q): 360.000.000 đồng;

+ Cháu Hoàng Lvà cháu Hoàng H là con đẻ nạn nhân: 301.799.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần cho những người thân thích của nạn nhân 100 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng/1 tháng = 149.000.000 đồng.

Tổng cộng 4 khoản là 875.699.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Vi Văn H2 là bố của H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh H đã Q định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội "Giết người". Bị cáo Lăng Thị H2 phạm tội "Che giấu tội phạm".

Căn cứ Điều 331, Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/7/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lãng Thị H2 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện người bị hại bà Tô Thị S (là mẹ đẻ nạn nhân) do anh Hoàng Phi Đ đại diện số tiền 111 triệu đồng.

Về cấp dưỡng: Buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Tô Thị S 700.000đồng/1 tháng kể từ ngày 04/7/2020 đến khi bà S chết. Buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con của anh Hoàng Văn Q là cháu Hoàng L, sinh ngày 01/8/2005 và Hoàng H, sinh ngày 31/10/2010 do anh Hoàng Phi Đ đại diện. Mỗi cháu 800.000đồng/1 tháng kể từ ngày 04/7/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa H2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án còn Q định về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm.

Ngày 09/12/2020, bị cáo Lãng Thị H2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 09/12/2020, Vi Văn H kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo phạm tội xuất phát từ phía bị hại có hành vi trái pháp luật tìm gặp đánh bị cáo trước. Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/12/2020, bà Tô Thị S (mẹ bị hại Hoàng Văn Q) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng xác định không đúng tội danh, hình phạt đối với Lãng Thị H2 và đề nghị tăng hình phạt với Vi Văn H; giải Q về mức bồi thường và cấp dưỡng không thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, Vi Văn H bổ sung kháng cáo xin giảm tiền bồi thường trách nhiệm dân sự. Đại diện hợp pháp bị hại là bà Tô Thị S, anh Hoàng Phi Đ xác nhận ngày 01/02/2021, bố bị cáo H có đến nhà và đã bồi thường thêm cho gia đình 30.000.000 đồng; xác nhận hiện nay bà Sáu vẫn đang trực tiếp nuôi 2 cháu con anh Q và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường tổng số tiền trên 875.000.000 đồng như gia đình đã đề nghị trước đây. Yêu cầu tăng hình phạt đối với Vi Văn H lên Chung thân; đối với Lãng Thị H2 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử Lãng Thị H2 đồng phạm với H tội

“Giết người” với mức án thích đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải Q vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Vi Văn H phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn H, đã nhận định và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 cho bị cáo. Gia đình bị cáo mới khắc phục thêm 30.000.000 đồng sau khi xét xử sơ thẩm nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, mức án 17 năm tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt của đại diện bị hại. Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế về chi phí mai táng,... là đúng và phù hợp thực tế; đã bồi thường tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở là mức tối đa và không giải quyết buộc bồi thường 1 lần tiền cấp dưỡng, là đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Về tội danh của Lãng Thị H2: Không có cơ sở xác định Lãng Thị H2 đồng phạm với H về tội “Giết người”, bản án sơ thẩm xét xử Lãng Thị H2 về tội “Che dấu tội phạm” là đúng. Lãng Thị H2 không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn H trình bày: Đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” do bị hại là người đến gây sự và xông vào dùng gậy sắt đánh H trước; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 80.000.000 đồng và sau khi xét xử sơ thẩm bồi thường thêm 30.000.000 đồng nên đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”. Vi Văn H thành khẩn khai báo, đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 11 năm tù, dưới mức khởi điểm của khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm đã xác định bị hại cũng có một phần lỗi nhưng lại buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, là không đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị giảm tiền bị cáo phải bồi thường.

Luật sư bào chữa cho Lãng Thị H2 trình bày: Bản án sơ thẩm nhận định không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Lãng Thị H2, là không phù hợp diễn biến sự việc, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo là công nhân đang có việc làm ổn định ở khu công nghiệp XX tại PP, H, sau khi sự việc xảy ra đã về thôn K, xã M, huyện H, X ở. Đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Lăng Thị H2, cho bị cáo hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] 1. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vi Văn H, Lăng Thị H2 đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai người làm chứng, các vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

[2] - Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2020, anh Hoàng Văn Q có đến nơi Lăng Thị H2 thuê trọ để gặp Vi Văn H và hai bên đã xảy ra xô xát. Anh Q có dùng tay nắm và dùng gậy đánh H nhưng không trúng, một số người có mặt trong đó có Lăng Thị H2 vào can ngăn nhưng Vi Văn H vẫn dùng 01 con dao nhọn dài 22cm (loại dao gấp lưỡi dao dài 10cm) đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng mặt và ngực anh Q, có vết thâu tim gây sốc mất máu cấp, nên mặc dù đã được đưa đi cấp cứu ngay nhưng anh Q vẫn bị tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Vi Văn H về tội “Giết người” tại điểm n “Có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] - Lăng Thị H2 không bàn bạc hay chuẩn bị gì trước với Vi Văn H, và đã can ngăn khi hai bên xô xát, không có hành vi giữ người anh Q với mục đích để H đâm anh Q. Do vậy, cơ quan điều tra, truy tố đã không khởi tố, truy tố Lăng Thị H2 về tội “Giết người” với vai trò đồng phạm giúp sức với Vi Văn H. Sau khi xảy ra sự việc, H2 đã nói H rời khỏi hiện trường trước, H2 đã xóa vết máu trên con dao gây án và cùng H lên X thuê phòng ở thì cả hai mới biết anh Q đã chết. Khi cơ quan điều tra lấy lời khai thì H2 không khai gì về việc đã đi cùng H và khai về nhà nghỉ nơi H đang lẩn trốn; chỉ sau khi H bị bắt thì H2 mới khai nhận việc đi cùng H lên X. Với hành vi nêu trên, Lăng Thị H2 đã bị khởi tố, truy tố về tội “Che dấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh H đã xét xử Lăng Thị H2 về tội “Che dấu tội phạm”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Kháng cáo của đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ để điều tra đối với Lăng Thị H2 về hành vi đồng phạm “Giết người”, là không có cơ sở chấp nhận.

[4] 2. Về hình phạt đối với Vi Văn H:

[5] Khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[6] Vi Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội là Vi H được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường thêm 30.000.000 đồng. Do vậy, đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Vi Văn H.

[7] Bị hại cũng có một phần lỗi đã dùng gậy vọt bị cáo trước, nhưng không trúng, đã bị giằng gậy vút đi và đã có người vào can ngăn ngay nhưng Vi Văn H vẫn dùng dao đâm bị hại nhiều nhát. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho Vi Văn H nhưng đã đánh giá bị hại có một phần lỗi nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo H.

[8] Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả đã gây ra, là rất nghiêm trọng, đã tước đi sinh mạng của anh Hoàng Văn Q, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội. Xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ phạm tội, đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá mức án 17 năm tù đối với Vi Văn H là phù hợp, bảo đảm tính trừng phạt răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với Vi Văn H cũng như kháng cáo của bị cáo Vi Văn H đề nghị giảm hình phạt.

[9] **3. Về hình phạt đối với Lãng Thị H2:**

[10] Khoản 1 Điều 389 BLHS quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm. Bị cáo Lãng Thị H2 có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với diễn biến sự việc và hành vi H2 đã thực hiện và đơn xin đầu thú của bị cáo đề ngày 05/7/2020, không đủ cơ sở xác định H2 đầu thú, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng. Mức án 12 tháng tù đối với Lãng Thị H2 là đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[11] Bị cáo H2 không có nơi cư trú ổn định, không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[12] **4. Về trách nhiệm dân sự:**

[13] - Nguyên nhân bị hại chết là vết thương thấu tim do Vi Văn H gây ra, dẫn đến sốc mất máu đã được đưa đi cấp cứu kịp thời. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Vi Văn H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do đã xâm phạm tính mạng anh Hoàng Văn Q gây ra là đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp

nhận kháng cáo bổ sung của Vi Văn H cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm giảm một phần thiệt hại do bị hại cũng có lỗi.

[14] - Về tổn thất tinh thần cho những người thân thích của nạn nhân, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo Vi Văn H bồi thường bằng 100 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng/1 tháng = 149.000.000 đồng; Chi phí cấp cứu và mai táng phí 40.000.000 đồng, bồi thường tiền thuê xe ô tô đưa nạn nhân đi cấp cứu và đưa thi thể về nhà 2.000.000 đồng. Tổng 191.000.000 đồng, là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng, bản án sơ thẩm xác định còn phải bồi thường tiếp 111.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/2/2021 bà Tô Thị S đã nhận 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để đối trừ khi thi hành án.

[15] Về yêu cầu buộc trả tiền cấp dưỡng 1 lần: Vi Văn H không đồng ý thực hiện cấp dưỡng 1 lần do không có khả năng, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng, là có cơ sở.

[16] Mức cấp dưỡng: Bà S có 4 con đều đã trưởng thành, Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà S 700.000 đồng/1 tháng kể từ ngày 04/7/2020 đến khi bà S chết, là phù hợp thực tế và có cơ sở. Các con của bị hại (cháu Hoàng Duy Long, sinh ngày 01/8/2005 và Hoàng Văn Hải, sinh ngày 31/10/2010), bị cấp phải cấp dưỡng với mức hàng tháng 800.000 đồng mỗi cháu kể từ ngày 04/7/2020 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, như bản án sơ thẩm quyết định là phù hợp quy định của pháp luật.

[17] - Kháng cáo của bà Tô Thị S đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, là không có cơ sở chấp nhận.

[18] - Các cháu Hoàng L, Hoàng H là con đẻ của anh Q và chị Lưu T, sau khi anh chị ly hôn, anh Q là người trực tiếp nuôi 2 con. Cơ quan điều tra đã xác minh, thì chị T xác nhận 2 cháu đang được gia đình chồng nuôi theo thỏa H2, chị không có ý kiến gì cụ thể gì về việc nuôi các cháu hay về quyền lợi của các cháu. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập chị Lưu T đến phiên tòa phúc thẩm, nhưng chị không có mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tô Thị S xác nhận hiện bà vẫn đang trực tiếp nuôi 2 cháu, xác nhận ủy quyền cho anh Đ đại diện được nhận tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án. Để đảm bảo quyền lợi của 2 cháu và của bà Tô Thị S, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức cấp dưỡng và người được nhận tiền cấp dưỡng như bản án sơ thẩm tuyên, sau này việc cấp dưỡng có sự thay đổi thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

[10] 5. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[11] 6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Vi Văn H, Lãng Thị H2 và kháng cáo của bà Tô Thị S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 47/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H về hình phạt và trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H 17 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lãng Thị H2 12 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vi Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại bà Tô Thị S (anh Hoàng Phi Đ đại diện nhận) số tiền 111.000.000 đồng. Ghi nhận ngày 01/2/2021 bà Tô Thị S đã nhận 30.000.000 đồng, còn lại 81.000.000 đồng Vi Văn H hiện tiếp tục có nghĩa vụ thi hành.

Về cấp dưỡng:

- Buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi bà Tô Thị S 700.000 đồng/1 tháng kể từ ngày 04/7/2020 đến khi bà S chết.

- Buộc bị cáo Vi Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con của anh Hoàng Văn Q là cháu Hoàng L, sinh ngày 01/8/2005 và Hoàng H, sinh ngày 31/10/2010, mỗi cháu 800.000đồng/1 tháng kể từ ngày 04/7/2020 do anh Hoàng Phi Đ đại diện nhận, đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về cấp dưỡng theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa H2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Lãng Thị H2 và Vi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/9/2021.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

